

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **72/2022/HS-ST**

Ngày: 29/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Trứ

Bà Đặng Thị Tiềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang và điểm cầu thành phần trụ sở Nhà tạm giữ công an thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1985 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: số 415/8, khu phố 1, phường A1, thị xã A2, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B, sinh năm 1966 và bà C, sinh năm 1966; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn trong gia đình; vợ D, sinh năm 1987; con sinh năm 2008; tiền án: Ngày 14/5/2020 Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 03/01/2021; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 25/02/2022, chuyển tạm giam ngày 28/02/2022 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/02/2022, A điện thoại cho đối tượng tên E (không rõ họ và địa chỉ) mua 01 bạch ma túy với giá 1.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng và hẹn giao ở khu vực cầu G, tọa lạc xã G1, huyện G2, tỉnh Tiền Giang. Nam đi đến quốc lộ 1A, đón xe honda khách của người không rõ họ tên, địa chỉ đi đến khu vực cầu G. Lúc

này, có 01 đối tượng nam (không rõ họ tên và địa chỉ) đến giao ma túy và nhận tiền, A nhận ma túy đem về nhà sử dụng 05 lần, phần còn lại A cất giấu tại nhà để tiếp tục sử dụng. Khoảng 8 giờ 40 phút ngày 25/02/2022 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Công an phường 4, thị xã Cai Lậy kiểm tra hành chính nhà A, bắt quả tang A tàng trữ trái phép chất ma túy cùng vật chứng vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bịch bzip bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá;
- 01 (một) chai thủy tinh màu trắng bên trong có găng nõ sử dụng ma túy;
- 01 (một) quẹt gas màu đỏ.

Kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 26/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: H, H1, H2, A, chữ ký in họ tên H3 và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN PHƯỜNG H4 – CÔNG AN THỊ XÃ A2 – TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2724 gam, loại Methamphetamine. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đã hoàn lại mẫu sau giám định có khối lượng là 0.2415 gam; được niêm phong trong 01 (một) bì thư ký hiệu vụ số: 25 ghi ngày 26 tháng 02 năm 2022.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSTXCL ngày 03/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các quyết định cũng như hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo A đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 25 ghi ngày 26 tháng 02 năm 2022, có các chữ ký in họ tên: T (Giám định viên T1 (Trợ lý giám định viên), chữ ký in họ tên: T2 (Bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, bên trong có một gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2415 gam ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 01 (một) chai thủy tinh màu trắng bên trong có găng nõ sử dụng ma túy; 01 (một) quẹt gas màu đỏ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sẽ sửa sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo A đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp bịch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng được hàn kín xung quanh, qua giám định đã được kết luận là ma túy tổng hợp, khối lượng 0,2724 gam loại Methamphetamine, mục đích cất giấu để sử dụng dân. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, ma túy là chất bị cấm tàng trữ trái phép. Ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng rất khó từ bỏ, nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, làm mất dần khả năng lao động, học tập, làm việc, làm tha hóa lối sống, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội. Ma túy là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên có đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, có xem xét, giảm nhẹ hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án, không có tiền sự. Nên được xem là có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo A phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với người tên E và người thanh niên có hành vi bán ma túy cho bị cáo A, do không biết rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với chị N, sinh năm 1987, địa chỉ ấp N1, xã N2, thị xã Cai Lậy (vợ bị cáo A) không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của chị N không cấu thành tội phạm.

[9] Đối với điện thoại bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy bị cáo đã bỏ mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[10] Về vật chứng vụ án: Xét 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 25 ghi ngày 26 tháng 02 năm 2022, có các chữ ký in họ tên: T (Giám định viên), T1 (Trợ lý giám định viên), chữ ký in họ tên: T2 (Bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, bên trong có một gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2415 gam ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 01 (một) chai thủy tinh màu trắng bên trong có găng nỏ sử dụng ma túy; 01 (một) quạt gas màu đỏ do vật chứng là công cụ phạm tội, vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 25 ghi ngày 26 tháng 02 năm 2022, có các chữ ký in họ tên: T (Giám định viên), T1 (Trợ lý giám định viên), chữ ký in họ tên: T2 (Bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, bên trong có một gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2415 gam ma túy còn lại sau giám

định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 01 (một) chai thủy tinh màu trắng bên trong có gắng nõ sử dụng ma túy; 01 (một) quẹt gas màu đỏ.

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quản lý (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/8/2022).

3. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Thoa

